

Những thuận lợi, khó khăn của sinh viên điều dưỡng lần đầu đi thực tập lâm sàng và giải pháp khắc phục

Đỗ Xuân Thiêm*

*Chuyên khoa I, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ

Received: 7/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 23/7/2024

Abstract: Nursing is a profession within the health care system for the people. This is one of the industries that is highly valued by society because it plays an extremely important and indispensable role in the care and medical examination and treatment of people. In recent years, nursing has become one of the “hot” professions in society. Clinical internship helps students consolidate and deepen theories, train students’ understanding and professional habits, and create adaptations of students’ qualities to suit practical requirements. The clinical learning environment at these practice units is always considered a diverse and complex context for learners.

The article mentions some solutions to overcome difficulties for nursing students going to practice for the first time.

Keywords: Nursing, Nursing clinical practice

1. Mở đầu

Điều dưỡng là một nghề nằm trong hệ thống chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Những năm gần đây điều dưỡng trở thành một trong những ngành nghề “hot” của xã hội. Tuy không phải là một lĩnh vực mới, nhưng điều dưỡng thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội bởi vì tính thực tiễn nghề nghiệp của nó. Điều dưỡng là những người trực tiếp theo dõi tình hình của bệnh nhân, ghi chép và đánh giá lại tình trạng sức khỏe của bệnh nhân theo từng ngày.

Cùng với giáo dục lý thuyết, thực tập (TT) lâm sàng là một yếu tố quan trọng góp phần đạt mục tiêu đào tạo người điều dưỡng có đầy đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng được nhu cầu xã hội. Thực tập lâm sàng (TTLS) giúp SV củng cố và khắc sâu ý thuyết, rèn luyện cho SV sự hiểu biết và thói quen nghề nghiệp, tạo ra sự thích nghi hóa các phẩm chất của SV phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Mặc dù các trường đã cố gắng tổ chức hoạt động đào tạo và thực hành lâm sàng cho SV nhưng khi đi TTLS tại các bệnh viện (BV), sinh viên điều dưỡng (SVĐD) còn gặp không ít khó khăn, đặc biệt là đối với những SV lần đầu đi TT.

2. Nội dung nghiên cứu

TTLS là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo SV ở các trường đào tạo Y khoa nói chung và ngành điều dưỡng nói riêng, giúp SV củng cố và bổ sung những kiến thức lý thuyết đã học trên lớp, nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế. Bồi dưỡng cho SV về ý thức, lòng yêu nghề, năng lực chuyên môn thực tế một cách nhạy bén và năng

động hơn trong quá trình công tác thực tế sau này. Khi SVĐD đi thực hành lâm sàng sẽ có những thuận lợi và khó khăn gặp phải, đặc biệt là với SV lần đầu đi thực hành lâm sàng. Một số thuận lợi có thể kể đến

2.1. Những thuận lợi

- Được sự hỗ trợ của nhà trường và đơn vị TT: Nhà trường sẽ xây dựng chi tiết kế hoạch thực hành lâm sàng và chọn lựa cơ sở TT phù hợp. SV sẽ không phải lo lắng về quá trình TT cũng như tìm địa điểm TT. Bên cạnh đó là sự hướng dẫn của đơn vị TT, sự giúp đỡ của các nhân viên y tế của khoa phòng giúp SV rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

- SV được trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế. Từ học kỳ 1 đến hết kỳ 3, phần lớn thời lượng học trên giảng đường là thời gian SV tiếp nhận, trau dồi kiến thức chuyên ngành. Thời gian TT chính là cơ hội để SV trực tiếp áp dụng những kiến thức trong nhà trường vào môi trường làm việc thực tế. Môi trường BV sẽ rất khác khi ngồi trên ghế giảng đường thu nhận kiến thức. Dù ở vị trí là SV TT song SV sẽ phải hoàn thành công việc được giao như một nhân viên y tế.

- Được nâng cao và hoàn thiện kỹ năng mềm (KNM). Một số ít các trường có tổ chức các chương trình hay bộ môn KNM nhưng còn nặng về lý thuyết. KNM chỉ được nâng cao và hoàn thiện dần trong thực tiễn cuộc sống, trong môi trường làm việc. Thông qua các hoạt động giao tiếp, ứng xử, thuyết trình hay làm việc nhóm trong khi TT BV, SV sẽ dần dần trau dồi và rèn luyện, hoàn thiện KNM bản thân.

2.2. Những khó khăn

a. Những khó khăn mang tính chủ quan

- Sự thiếu tự tin của SV về tay nghề. Những kỹ năng về chăm sóc thăm khám người bệnh đã được giảng viên (GV) hướng dẫn và uốn nắn tại phòng thực hành của nhà trường. Tuy nhiên khi đến môi trường BV mọi thứ sẽ khác: dưới áp lực bởi số lượng bệnh nhân đông, sự đòi hỏi phải thực hiện kỹ thuật thực hiện nhanh và chính xác. Nhiều kỹ thuật chăm sóc người bệnh mà SV mới được thực hiện trên mô hình mô phỏng (thay băng, cắt chỉ, đặt các ống thông...) những điều đó sẽ khiến SV lo lắng và cảm thấy thiếu thiếu tự tin vào khả năng của mình.

- Thiếu kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và nhân viên: Một trong những khó khăn nữa đó với SV khi lần đầu đi TTLS là kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và nhân viên y tế còn chưa tốt. Việc thực hiện các kỹ năng chăm sóc người bệnh phải được sự đồng ý của người bệnh và sự hướng dẫn của GV lâm sàng hoặc cán bộ của khoa. Tuy nhiên do tâm lý e ngại, rụt rè nên SV sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận với bệnh nhân để tạo sự tin tưởng khi thực hiện các kỹ thuật chăm sóc.

- Sự lo lắng về các yếu tố nguy cơ lây nhiễm. Trong thời gian đi TT tại BV SV sẽ thường xuyên phải tiếp xúc với các bệnh phẩm từ người bệnh (máu, mủ, dịch tiết, các vi sinh vật lây nhiễm...) điều đó sẽ làm SV lo lắng về khả năng bị lây nhiễm dẫn đến ngại không dám tiếp xúc với người bệnh từ đó sẽ làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động TTLS của SV.

b. Những khó khăn mang tính khách quan

- Môi trường BV thực tế khác xa so với khi học thực hành tại trường. Môi trường BV với nhiều bệnh nhân, nhiều loại bệnh khác nhau và sự diễn biến bệnh tật đa dạng liên tục, điều này sẽ làm SV bị choáng ngợp so với khi học thực hành tại trường. Đứng trước nhiều bệnh nhân như vậy SV khó khăn trong việc ra phương án chăm sóc.

- Sự thiếu hướng dẫn của GV lâm sàng và cán bộ của khoa. Tại các khoa của BV nơi SV thực hành lâm sàng sẽ có GV lâm sàng của nhà trường và các bộ của khoa được cử làm người hướng dẫn cho SV. Tuy nhiên với số lượng SV đông, khối lượng công việc lớn thì việc kèm cặp, hướng dẫn cho SV sẽ không thể chu đáo, điều đó dẫn đến nhiều SV e ngại, không dám thực hiện kỹ năng nghề nghiệp của mình.

- Áp lực công việc, áp lực từ phía bệnh nhân/người nhà bệnh nhân. Với SV lần đầu đi thực hành lâm sàng sẽ gặp phải điều này, số lượng bệnh nhân đông sẽ kéo theo một khối lượng công việc lớn, áp lực phải giải

quyết những công việc đó là rất lớn. Những lần thực hiện kỹ thuật chưa đạt yêu cầu bên cạnh thái độ từ người bệnh và người nhà người bệnh sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của SV.

- Sự cạnh tranh giữa các SV. Điều này đến từ việc SV của đơn vị khác hoặc SV của khóa trước khi đi TT vào cùng thời gian. Có sự phân biệt giữa các nhóm SV, những SV đi TT lần 2, 3 sẽ có ưu thế cũng như sự tự tin hơn đối với SV lần đầu đi TT.

2.3. Giải pháp khắc phục khó khăn nâng cao chất lượng học tập lâm sàng cho SV

Có thể thấy định hướng giáo dục của quá trình TT của SV ngành y dược cần có sự phù hợp với thực trạng của BV, cơ sở y tế, nhằm duy trì phương châm: “Đào tạo những gì xã hội cần”. Vì vậy, bài viết đề xuất một số giải pháp khắc phục khó khăn cho SV lần đầu đi thực hành lâm sàng tại BV như sau:

2.3.1. Về phía nhà trường

- *Một là*, tuyên truyền nhận thức cho SV trước khi đi TT về tầm quan trọng của việc TTLS tại các đơn vị cơ sở y tế, điều này tạo cho SV có tâm lý vững vàng sẵn sàng cho quá trình TT, giúp SV nhận thức được TTLS là việc rèn luyện tay nghề, trải nghiệm thực tế cũng như học hỏi được nhiều kinh nghiệm cho công việc của mình sau này.

- *Hai là*, tổ chức các buổi ôn tập và sát hạch kiểm tra tay nghề, buổi trao đổi kinh nghiệm giữa GV và SV nhằm đảm bảo trang bị đủ khối lượng kiến thức và kỹ năng trước khi đi TT tại các cơ sở y tế, giúp SV tự tin với môi trường mới và nhanh chóng hoà nhập để phát triển.

- *Ba là*, GV tăng cường đi lâm sàng để hướng dẫn, kiểm tra trong suốt quá trình TT của SV. Thường xuyên bên cạnh và kèm cặp SV khi thực hiện các thủ thuật, xây dựng lịch giảng lâm sàng tại giường bệnh và phối hợp với khoa trong công tác hướng dẫn kèm cặp SV.

2.3.2. Về phía SV

Mỗi SV cần ý thức về tầm quan trọng của TTLS và chuẩn bị một số nội dung sau để quá trình đi TTLS đạt hiệu quả:

- *Thứ nhất là quan sát*. Đây là điều quan trọng hơn hết, nó có giá trị lớn về việc học hỏi kinh nghiệm lâm sàng. Không giống như ở trường, đây là môi trường BV thực tế. Những GV lâm sàng và những người điều dưỡng tại các khoa phòng không thể dành nhiều thời gian giải thích, hướng dẫn mọi thứ, vì vậy hơn cả sự chú ý đó, SV cần quan sát về những gì đang diễn ra xung quanh. Quan sát bệnh nhân, quan sát các kỹ năng nghề nghiệp và quan sát các mối quan hệ ứng xử trong môi trường BV...

- *Thứ 2, cần trang bị kiến thức và ý đức.* Thực tập lâm sàng là khoảng thời gian quý giá trong quãng thời gian học tập nghề điều dưỡng, nhằm giúp SV có thể củng cố được những kiến thức, áp dụng khối lượng kiến thức mình nắm được vào trong tình huống thực tế tại BV. Do đó mỗi SV phải tự trang bị cho mình kiến thức chuyên môn. Ngoài những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập SV cần phải tự tìm hiểu nắm bắt thêm kiến thức qua nhiều kênh thông tin khác nhau như sách, báo, internet, qua anh chị SV đi trước...Chỉ nắm vững được những kiến thức đó chúng ta mới tự tin vào môi trường đầy áp lực như BV/trung tâm y tế. SV phải xác định “Ý đức” luôn phải được đặt lên hàng đầu.

- *Thứ ba, phải đặt ra mục tiêu rõ ràng:* Nhằm có một kỳ TTLS hiệu quả thì bước cơ bản SV cần phải lên kế hoạch, cần xác định bản thân mình sẽ học được gì sau khi kết thúc gian TT như vậy mới có động lực cố gắng và hoàn thành tốt được yêu cầu đề ra trong thời gian đi TT.

- *Thứ tư, rèn luyện kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và nhân viên y tế.* Kỹ năng giao tiếp là một kỹ năng rất quan trọng khi đi thực hành lâm sàng. Thái độ lễ phép, ân cần, niềm nở, ăn mặc gọn gàng, chính tề sẽ giúp SV có được niềm tin của bệnh nhân và nhân viên y tế của khoa phòng BV. Không trêu đùa trong phòng bệnh, tránh bàn luận về tình trạng bệnh trước mặt người bệnh.

- *Thứ năm, chủ động thực hành và cụ thể công việc.* SV phải chủ động thực hiện những kỹ năng nghề nghiệp của mình trên người bệnh theo chỉ tiêu đặt ra dưới sự hướng dẫn của GV và các anh chị điều dưỡng tại bệnh phòng... SV cần cụ thể từng công việc: theo dõi nhiệt độ, huyết áp, truyền dịch, truyền máu, đặt ống thông... Chủ động hỏi những điều chưa rõ, tham khảo hồ sơ bệnh án, học hỏi từ nhân viên y tế, từ các bạn trong nhóm, các bạn SV của đơn vị khác. Nên đọc trước tài liệu những bệnh mà SV có thể gặp được khi đi TT tại khoa phòng.

- *Thứ sáu, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy.* Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của BV, của khoa phòng và của người hướng dẫn mình. Đi học đúng giờ tác phong chuẩn mực, ăn mặc gọn gàng đúng quy định. Tuyệt đối không được bỏ học, bỏ trực

- *Thứ bảy, tham gia giao ban lâm sàng, đi buồng cùng cán bộ khoa phòng.* Đây là cơ hội để SV học được những kiến thức mới, ôn lại những gì mình đã học được cũng như học hỏi được những kinh nghiệm của các bác sỹ, điều dưỡng và bạn bè

- *Thứ tám, tự bảo vệ mình.* Hàng ngày phải tiếp

xúc với nhiều người bệnh và trực tiếp thực hiện các kỹ thuật trên người bệnh vì thế SV cần phải xây dựng tính cẩn thận, chỉ thực hiện các kỹ thuật quy trình mà mình nắm rõ dưới sự hướng dẫn của GV lâm sàng hoặc điều dưỡng ở khoa, mang gang tay, khẩu trang và các phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo an toàn trong quá trình TT.

Trên đây là một số giải pháp giải quyết những khó khăn cho SVĐD lần đầu đi TT. Hy vọng rằng với sự nỗ lực của nhà trường, sự nhận thức đúng đắn của SV và sự ủng hộ của các đơn vị TT, quá trình TT của SVĐD thực sự trở thành một chiếc cầu nối cho SV bước tiếp những chặng đường tương lai của sự nghiệp học tập và xây dựng đất nước.

3. Kết luận

SVĐD là những người cán bộ y tế trong tương lai và cũng tham gia vào công tác chăm sóc người bệnh trong quá trình TTLS. Trước khi đi lâm sàng SV cần chuẩn bị, trang bị tốt những kiến thức cơ bản về chuyên ngành; SV cần tuân thủ nội quy học tập và nội quy, quy chế khoa phòng, BV đề ra; Giao tiếp chủ động, thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ điều dưỡng những việc mình có thể làm, tạo không khí hợp tác, thoải mái với nhân viên khoa/phòng; Tăng cường dạy- học kỹ năng giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh; kỹ năng khai thác thông tin từ người bệnh và hướng dẫn SV phương pháp học lâm sàng tích cực, chủ động trước khi đi TT tại BV.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2006 -2020*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Vy Nguyệt Hồ và Phạm Đức Mục (2005), *“Hiện trạng nguồn nhân lực điều dưỡng, những thách thức và tương lai của người điều dưỡng Việt Nam”*. Thông tin điều dưỡng số 24 tháng 3 năm 2005, trang 5-11.

[3]. Trần Thị Huyền (2020). *Những thách thức mà SVĐD gặp phải tại môi trường học tập lâm sàng tại Đại học Quốc tế Hồng Bàng năm 2019*. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, 2020, 12–18.

[4]. Vũ Thị Thu Hà (2023). *Mức độ tự tin trong thực hành kỹ năng lâm sàng của SVĐD tại một số trường cao đẳng khu vực Tây Nguyên năm 2023*. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng - Tập 06 - Số 05 (2023), 55-63

[5]. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2023). *Kỹ năng thăm khám thể chất và các rào cản thực hiện khi TTLS của SVĐD Trường Đại học Duy Tân*. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng - Tập 06 - Số 05 (2023), 112-127